

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023**

Căn cứ Công văn số 3623-CV/TU ngày 16/6/2023 của Ban thường vụ tỉnh ủy về việc cho ý kiến vào Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023; Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao trách nhiệm Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Chỉ tiêu kinh tế-xã hội chủ yếu năm 2023.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 295/TTr-SNN ngày 23/6/2023 và Tờ trình số 328/TTr-SNN ngày 06/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.** Tiếp tục triển khai có hiệu quả, hiệu lực các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 06/06/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2023; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 29/01/2023 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

**2.** Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giải pháp tổ chức quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và mục tiêu tăng trưởng năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

3. Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo hướng rõ nội dung nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian, tiến độ hoàn thành.

## **II. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU**

### **1. Mục tiêu chung**

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện toàn diện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 188 xã nông thôn mới của tỉnh. Huy động, lồng ghép, tích hợp với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các Chương trình, dự án khác đảm bảo các mục tiêu đề ra.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Củng cố, duy trì và giữ vững 59 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến quý I/2023; toàn tỉnh phấn đấu đạt bình quân 11.0 tiêu chí/xã; tăng thêm 1,0 tiêu chí so với năm 2022; phấn đấu lũy kế đạt 63/188 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 4 xã so với năm 2022 (bằng 34%); 30/188 xã đạt từ 15-18 tiêu chí (bằng 16%); 62/188 xã đạt từ 10-14 tiêu chí (bằng 33%); 70 xã đạt từ 3-9 tiêu chí (bằng 17%). Cụ thể:

#### **2.1. Cấp huyện, thành phố**

- Thành phố Sơn La củng cố, duy trì nhiệm vụ hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022.

- Huyện Quỳnh Nhai: Theo Chương trình, Kế hoạch của Ban chỉ đạo 396/QĐ-TU ngày 12/5/2022 của Tỉnh ủy Sơn La.

#### **2.2. Cấp xã**

Triển khai đồng bộ trên địa bàn 188 xã, trong đó ưu tiên cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu phấn đấu 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới còn lại đến cuối năm 2023, (*Riêng xã Nà Mương, huyện Mộc Châu đã đạt chuẩn trong quý I/2023*), ngoài 04 xã theo Kế hoạch, sẽ rà soát, bổ sung xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 (nếu có); 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo kế hoạch.

(*Chi tiết có biểu số 01, 02 - Tổng hợp các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt đến 31/3/2023; Còn lại các chỉ tiêu/tiêu chí cần phấn đấu đạt chuẩn năm 2023 của 04 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao kèm theo*)

#### **2.3. Cấp Bản, tiểu khu**

Các huyện, thành phố căn cứ điều kiện thực tiễn, chủ động lựa chọn, xây dựng Kế hoạch phấn đấu xây dựng Bản nông thôn mới, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn, đảm bảo mô hình cấp Bản, tiểu khu đạt chuẩn thực chất, hiệu quả để đánh giá, sơ kết, tổng kết, nhân diện rộng.

### III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 ước khoảng 19.064.236 triệu đồng, trong đó:

**1. Nguồn ngân sách nhà nước:** 2.314.236 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.247.096 triệu đồng. Cụ thể:

+ Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 208.440 triệu đồng (*bao gồm nguồn vốn được giao tại 02 Quyết định: Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 và Quyết định giao bổ sung số 147/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ*).

+ Nguồn vốn lồng ghép từ 02 chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.038.656 triệu đồng (*CTMTQG giảm nghèo 389.868 triệu đồng, CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 1.649.788 triệu đồng*).

- Ngân sách địa phương đối ứng thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 67.140 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn đầu tư: 24.000 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp đối ứng theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành: 43.140 triệu đồng.

**2. Nguồn vốn tín dụng:** Lũy kế dư nợ đến cuối kỳ năm 2023 ước đạt trên 16.700.000 triệu đồng.

**3. Nguồn huy động hợp pháp khác:** Ước đến cuối năm 2023, huy động đạt khoảng 50.000 triệu đồng.

### IV. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN TRỰC TIẾP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

**1. Vốn ngân sách Trung ương:**

- *Vốn đầu tư phát triển:* Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La là 165.300 triệu đồng tại Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 và Quyết định giao bổ sung số 147/QĐ-TTg.

- *Vốn sự nghiệp:* Thủ tướng Chính phủ giao kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh là 43.140 triệu đồng tại Quyết định 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022.

**2. Vốn đối ứng của tỉnh (gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện):** Trên cơ sở số vốn trung ương giao, từng cấp ngân sách sẽ bố trí vốn đối ứng theo phân cấp quản lý (*cấp tỉnh bố trí vốn đối ứng giao cho tỉnh, cấp huyện bố trí vốn giao cho huyện theo tỷ lệ*). UBND tỉnh đã giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 tại Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022, trong đó: Nguồn vốn đầu tư đối ứng từ ngân sách địa phương 24.000 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp đối ứng từ ngân sách địa phương 43.140 triệu đồng.

**3. Vốn tín dụng:** Theo Báo cáo dư nợ của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, dư nợ từ các tổ chức tín dụng cho vay trong xây dựng nông thôn mới ước đạt 16.700.000 triệu đồng.

**4. Vốn huy động hợp pháp khác:** khoảng 50.000 triệu đồng.

## V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

**1.** Các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch, kịch bản chi tiết tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ngay từ đầu năm, nhất là với mục tiêu phấn đấu 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

**2.** Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền, vận động, đào tạo, tập huấn, học tập kinh nghiệm, chuyển giao khoa học kỹ thuật bằng nhiều hình thức, cách thức. Tiếp tục phát động và cổ vũ phong trào “*Son La chung sức xây dựng nông thôn mới*” nhằm huy động tối đa các nguồn lực đầu tư vào địa bàn nông thôn, đồng thời ghi nhận, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, nhất là các tầng lớp dân cư nông thôn có nhiều đóng góp xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo.

**3.** Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án trọng tâm, trọng điểm, có tính đặc thù của tỉnh để thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2023-2025.

*(Chi tiết kèm theo Biểu số 03)*

**4.** Tổ chức rà soát, đánh giá lại tổng thể thực trạng nông thôn của tỉnh theo các Bộ tiêu chí các cấp đã ban hành, xây dựng, điều chỉnh các Quy hoạch, chương trình, đề án phù hợp với chính sách, nguồn lực và điều kiện thực tiễn của các địa phương trong giai đoạn 2023-2025.

**5.** Tiếp tục củng cố, kiện toàn lại hệ thống giúp việc Ban chỉ đạo các cấp, nhất là cấp huyện, xã, đảm bảo theo hướng tinh gọn, rõ người, rõ việc, rõ thời gian. Gắn trách nhiệm người đứng đầu Ban chỉ đạo các cấp đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

**6.** Huy động, lồng ghép các nguồn lực, nhất là nguồn ngân sách Nhà nước từ các Chương trình MTQG, các dự án để đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, nhất là Giao thông nông thôn, Điện nông thôn, nhà ở dân cư...v.v. Ưu tiên tổ chức triển khai 06 mô hình chuyên đề do Trung ương ban hành, trong đó tăng cường phát triển các mô hình sản xuất theo hướng Chuỗi giá trị liên huyện, Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*”, Chương trình phát triển Du lịch nông thôn.... v.v.

**7.** Tổ chức triển khai thực hiện 02 mô hình thí điểm của Trung ương: Mô hình thí điểm thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 với tên Mô hình: “*Xử lý, tuần hoàn chất thải Chăn nuôi và rác thải nông nghiệp*” tại Bản Phát, xã Chiềng Mung huyện Mai Sơn và Mô hình thuộc Chương trình Chuyển đổi trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 với tên mô hình: “*Xã Nông thôn mới thông minh Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La*”.

**8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:** Các Sở, ban, ngành chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đối với lĩnh vực được phân công, phụ trách. Đối với Chương trình kiểm tra, giám sát, thẩm định, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023, các xã đạt dưới 5 tiêu chí, khảo sát một số điểm Du lịch cộng đồng tiềm năng trong xây dựng nông thôn mới của Tổ giúp việc, Ban chỉ đạo tỉnh theo chương trình tại Kế hoạch này.

*(Chi tiết theo Biểu số 04)*

**9. Tăng cường Công tác đào tạo, tập huấn,** đặc biệt là công tác học tập kinh nghiệm về Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác đạt chuẩn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức Chính trị-xã hội thành viên:** tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành của tỉnh tăng cường tổ chức triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua “*Sơn La chung sức xây dựng nông thôn mới*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; Cuộc vận động xây dựng “*Gia đình 5 không, 3 sạch*”. Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận và cộng đồng dân cư trong xây dựng Nông thôn mới.

**2. Các Sở, ngành của tỉnh:** Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá thực hiện các nhiệm vụ, tiêu chí, chỉ tiêu do Sở, ngành phụ trách được phân công tại Quyết định số 1001/QĐ-UBND và Quyết định số 1002/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La.

**3. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*):**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, hiệu lực.

- Chủ động tham mưu tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát của Thường trực UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh và của cơ quan thường trực Chương trình.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh theo chức năng, thẩm quyền.

**4. Ủy ban nhân các huyện, thành phố**

- Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch, kịch bản chi tiết, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đạt và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Chủ động huy động, lồng ghép, tích hợp các nguồn lực, bố trí đủ ngân sách địa phương đối ứng và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2023.

- Đối với các huyện, thành phố có xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong kế hoạch năm 2023, yêu cầu định kỳ trước ngày 25 của tháng cuối quý báo cáo tiến độ triển khai thực hiện, những khó khăn,

vướng mắc về Sở Nông nghiệp và PTNT (*cơ quan thường trực Chương trình*) tổng hợp, báo cáo Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBNDTTQ tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh (t/h);
- Các tổ chức chính trị-xã hội thành viên;
- Các Huyện ủy, thành ủy;
- Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố;
- Lưu: VT, Phú 10b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Công**

**BIỂU SỐ 01****TỔNG HỢP KẾT QUẢ SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT, SỐ TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT VÀ KHỐI LƯỢNG CÒN LẠI PHẢI THỰC HIỆN  
CỦA 4 XÃ PHÂN ĐẦU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh)*

- 04 xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, gồm: xã Mường Sai, huyện Sông Mã; xã Ngọc Chiến, huyện Mường La; xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu; Xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu.

STT	Tên huyện	Xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2023	Thuộc khu vực	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
					6	7	
1	Huyện Sông Mã	Xã Mường Sai	III	12 tiêu chí/45 chỉ tiêu.	07 tiêu chí/12 chỉ tiêu, gồm:	Tiêu chí số 2-Giao thông: chưa đạt 04 chỉ tiêu Tiêu chí số 06-Cơ sở vật chất văn hóa: Chỉ tiêu 6.3 chưa đạt Tiêu chí số 09-Nhà ở dân cư: Chỉ tiêu 9.1 chưa đạt Tiêu chí số 10-Thu nhập: Chưa đạt Tiêu chí số 11-Nghèo đa chiều: Chưa đạt Tiêu chí số 16-Văn hóa: Chưa đạt	Chỉ tiêu 2.1: Cần bê tông hóa: 23,1 Km. Chỉ tiêu 2.2: Cần cứng hóa ít nhất 4,5 Km. Chỉ tiêu 2.3: Cần cứng hóa ít nhất 6.2 Km. Chỉ tiêu 6.1: Đầu tư Nhà văn hóa sân thể thao xã đảm bảo đạt chuẩn. Chỉ tiêu 6.2: Bố trí điểm vui chơi giải trí người già và trẻ em đạt chuẩn. Chỉ tiêu 6.3: Cần xây dựng thêm 05 Nhà văn hóa Bản Chỉ tiêu 9.1: Phân đầu xóa 221 nhà tạm còn lại trên địa bàn xã trong năm 2023. Tiêu chí số 10: Phân đầu đạt 42 triệu đồng/người/năm Tiêu chí số 11: Phân đầu giảm 170 hộ nghèo, cận nghèo Tiêu chí số 16: Cần đạt thêm ít nhất 02 bản đạt chuẩn Văn hóa.

STT	Tên huyện	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Thuộc khu vực	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7	8
2	Huyện Mường La	Xã Ngọc Chiến	III	09 tiêu chí/42 chỉ tiêu.	09 tiêu chí/15 chỉ tiêu, gồm:	<p><b>Tiêu chí số 2</b>-Giao thông: chưa đạt 04 chỉ tiêu</p> <p><b>Tiêu chí số 06</b>-Cơ sở vật chất văn hóa: chưa đạt 03 chỉ tiêu</p> <p><b>Tiêu chí số 09</b>-Nhà ở dân cư: Chỉ tiêu 9.1 chưa đạt.</p> <p><b>Tiêu chí số 10</b>-Thu nhập: Chưa đạt.</p> <p><b>Tiêu chí số 12</b>-Lao động có việc làm: chưa đạt chỉ tiêu 12.2</p>	<p>Chỉ tiêu 2.2: Cần bê tông hóa: 12,5 Km (trong đó 6 Km đã bố trí vốn đầu tư).</p> <p>Chỉ tiêu 2.4: Cần cứng hóa ít nhất 1,0 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 6.1: Bố trí Quy mô diện tích nhà văn hóa xã và cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn.</p> <p>Chỉ tiêu 6.2: Bố trí sân bóng đá và điểm vui chơi giải trí người già và trẻ em.</p> <p>Chỉ tiêu 6.3: Cần xây dựng 03 Nhà văn hóa Bản; sửa chữa, nâng cấp 06 Nhà văn hóa Bản.</p> <p>Chỉ tiêu 9.1: Phấn đấu xóa 09 nhà tạm còn lại trên địa bàn xã trong năm 2023.</p> <p>Tiêu chí số 10: Phấn đấu đạt 42 triệu đồng/người/năm</p> <p>Chỉ tiêu 12.2: Cần phấn đấu đào tạo, cấp chứng chỉ cho ít nhất 761 người.</p>

STT	Tên huyện	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Thuộc khu vực	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7	8
2	Huyện Mường La	Xã Ngọc Chiến	III	09 tiêu chí/42 chỉ tiêu.	09 tiêu chí/15 chỉ tiêu, gồm:	Tiêu chí số 13-Tổ chức sản xuất và PTKT nông thôn: chưa đạt 03 chỉ tiêu	Chỉ tiêu 13.2: Xây dựng mô hình liên kết chủ lực tiêu thụ nông sản của vùng đảm bảo đạt chuẩn.
							Chỉ tiêu 13.3: Phấn đấu có sản phẩm chủ lực và vùng nguyên liệu để đăng ký tiêu chuẩn Viet gap
							Chỉ tiêu 13.5: Trong năm 2023 xã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng
						Tiêu chí số 15-Y tế: chưa đạt 02 chỉ tiêu	Chỉ tiêu 15.1: Cần vận động ít nhất 10.333 người mua bảo hiểm Y tế.
		Chỉ tiêu 15.4: Vận động nhân dân cài đặt hệ thống BluZon vào điện thoại thông minh.					
		Tiêu chí số 17-Môi trường và an toàn thực phẩm: chưa đạt 01 chỉ tiêu	Chỉ tiêu 17.1: Cần trí nguồn nước sạch cho ít nhất 977 hộ.				
		Tiêu chí số 19-Quốc Phòng và An ninh: chưa đạt Chỉ tiêu 19.1	Chỉ tiêu 9.1: cần đào tạo, bố trí ít nhất 01 đ/c đạt chuẩn trình độ chuyên môn.				

STT	Tên huyện	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Thuộc khu vực	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
					6	7	
3	Huyện Yên Châu	Xã Sập Vạt	III	8 tiêu chí/37 chỉ tiêu.	11 tiêu chí/20 chỉ tiêu, gồm:	<p><b>Tiêu chí số 1</b>-Quy hoạch: Chưa đạt 02 chỉ tiêu</p> <p><b>Tiêu chí số 2</b>-Giao thông: chưa đạt 03 chỉ tiêu.</p> <p><b>Tiêu chí số 06</b>-Cơ sở vật chất văn hóa: chưa đạt 03 chỉ tiêu.</p> <p><b>Tiêu chí số 08</b>-Thông tin và ruyền thông: chưa đạt chỉ tiêu 8.3.</p> <p><b>Tiêu chí số 09</b>-Nhà ở dân cư: chưa đạt chỉ tiêu 9.1</p> <p><b>Tiêu chí số 10</b>-Thu nhập: Chưa đạt</p> <p><b>Tiêu chí số 11</b>-Nghèo đa chiều: Chưa đạt</p> <p><b>Tiêu chí số 12</b>-Lao động có việc làm: chưa đạt chỉ tiêu 12.1</p>	<p>Chỉ tiêu 1.1: Cần bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch</p> <p>Chỉ tiêu 1.2: Cần ban hành quy định quản lý quy hoạch.</p> <p>Chỉ tiêu 2.2: Cần bê tông hóa ít nhất 2,6 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 2.3: Cần cứng hóa ít nhất 11,9 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 2.4: Cần cứng hóa ít nhất 2,08 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 6.1: Bố trí sân thể thao xã đảm bảo đạt chuẩn.</p> <p>Chỉ tiêu 6.2: Bố trí điểm vui chơi giải trí người già và trẻ em.</p> <p>Chỉ tiêu 6.3: Cần xây dựng 03 Nhà văn hóa Bản.</p> <p>Chỉ tiêu 8.3: Cần đầu tư đài Truyền thanh xã.</p> <p>Chỉ tiêu 9.1: : Phấn đấu xóa 34 nhà tạm còn lại trên địa bàn xã trong năm 2023.</p> <p>Tiêu chí số 10: Phấn đấu đạt 42 triệu đồng/người/năm</p> <p>Tiêu chí số 11: Phấn đấu giảm 2.8% hộ nghèo, cận nghèo</p> <p>Chỉ tiêu 12.1: Cần phấn đấu đào tạo cho ít nhất 816 người.</p>

STT	Tên huyện	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Thuộc khu vực	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
					6	7	
3	Huyện Yên Châu	Xã Sấp Vạt	III	8 tiêu chí/37 chỉ tiêu.	11 tiêu chí/20 chỉ tiêu, gồm:	<p><b>Tiêu chí số 13-</b> Tổ chức sản xuất và PTKT nông thôn: chưa đạt 01 chỉ tiêu</p> <p><b>Tiêu chí số 15-</b> Y tế: chưa đạt 01 chỉ tiêu</p> <p><b>Tiêu chí số 17-</b> Môi trường và an toàn thực phẩm: chưa đạt 06 chỉ tiêu</p>	<p>Chỉ tiêu 13.5: Trong năm 2023 xã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng.</p> <p>Chỉ tiêu 15.4: Vận động nhân dân cài đặt hệ thống BluZon vào điện thoại thông minh.</p> <p>Chỉ tiêu 17.1: Cần trí nguồn nước sạch cho ít nhất 94 hộ.</p> <p>Chỉ tiêu 17.2: Cần Tuyên truyền 09 cơ sở sản xuất kinh doanh ký cam kết an toàn thực phẩm và BVMT.</p> <p>Chỉ tiêu 17.3: Cần Tuyên truyền nhân dân xây dựng cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.</p> <p>Chỉ tiêu 17.6: Tuyên truyền 560 hộ được thu gom, xử lý thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn theo quy định.</p> <p>Chỉ tiêu 17.8: Tuyên truyền 430 hộ xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.</p>

STT	Tên huyện	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Thuộc khu vực	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7	8
4	Huyện Thuận Châu	Xã Chiềng Pha	III	13 tiêu chí/48 chỉ tiêu.	06 tiêu chí/09 chỉ tiêu, gồm:	<p><b>Tiêu chí số 2-Giao thông:</b> chưa đạt 04 chỉ tiêu</p> <p><b>Tiêu chí số 06-Cơ sở vật chất văn hóa:</b> chưa đạt Chỉ tiêu 6.3</p> <p><b>Tiêu chí số 09-Nhà ở dân cư:</b> chưa đạt Chỉ tiêu 9.1.</p> <p><b>Tiêu chí số 10-Thu nhập:</b> Chưa đạt</p> <p><b>Tiêu chí số 11-Nghèo đa chiều:</b> Chưa đạt</p> <p><b>Tiêu chí số 15- Y tế:</b> Chưa đạt chỉ tiêu số 15.4</p> <p><b>Tiêu chí 17-Môi trường và an toàn thực phẩm:</b> chưa đạt Chỉ tiêu 17.1; 17.2.</p>	<p>Chỉ tiêu 2.1: Cần bê tông hóa: 9,5 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 2.2: Cần cứng hóa ít nhất 16,2 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 2.3: Cần cứng hóa ít nhất 15,8 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 2.4: Cần cứng hóa ít nhất 5,0 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 6.3: Cần xây dựng thêm 03 Nhà văn hóa Bản.</p> <p>Chỉ tiêu 9.1: Phấn đấu xóa 18 nhà tạm còn lại trên địa bàn xã trong năm 2023</p> <p>Tiêu chí số 10: Phấn đấu đạt 42 triệu đồng/người/năm</p> <p>Tiêu chí số 11: Phấn đấu giảm 115 hộ nghèo, cận nghèo</p> <p>Chỉ tiêu số 15.4: Phấn đấu tăng tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử năm 2023 đạt trên 50%.</p> <p>Chỉ tiêu 17.1: Phân tích, xác định chất lượng nước của công trình cấp NSH tập trung của bản Chợ Muông.</p> <p>Chỉ tiêu 17.2: Cần vận động 02 cơ sở SXKD ký cam kết.</p>

**BIỂU SỐ 02****TỔNG HỢP KẾT QUẢ SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT, SỐ TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT VÀ KHỐI LƯỢNG CÒN LẠI PHẢI THỰC HIỆN CỦA 3 XÃ PHÂN ĐẤU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh)*

- 03 xã phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023, gồm: Xã Hua La, Thành phố Sơn La; xã Chiềng Khoang, Mường Bằng huyện Quỳnh Nhai.

STT	Tên huyện	Xã phân đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 4/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 08 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
				5	6	
1	2	3	4	5	6	7
1	Thành phố Sơn La	Xã Hua La	8 tiêu chí/55 chỉ tiêu.	11 tiêu chí/20 chỉ tiêu, gồm:	Tiêu chí số 2-Giao thông: chưa đạt 04 chỉ tiêu.	Chỉ tiêu 2.1: Cần xây dựng các biển chỉ dẫn tại các vị trí nút giao và biển báo tại vị trí nguy hiểm; hệ thống chiếu sáng và trồng cây xanh trong khu dân cư.
						Chỉ tiêu 2.2: Cần cứng hóa ít nhất 1,7 Km; đầu tư 45 biển chỉ dẫn tại 15 bản và 13km đường điện chiếu sáng tại 13 bản.
						Chỉ tiêu 2.3: Cần cứng hóa ít nhất 4,7 Km.
						Chỉ tiêu 2.4: Cần cứng hóa ít nhất 1.3 Km.
					Tiêu chí số 03-Thủy lợi và PCTT: chưa đạt Chỉ tiêu 3.3.	Chỉ tiêu 3.3: Cần đầu tư hệ thống tưới nước tiên tiến 2,9 ha.
					Tiêu chí số 05-Giáo dục: Chưa đạt chỉ tiêu số 5.6	Chỉ tiêu số 5.6: Cần xây dựng mô hình tại trường THCS Hua La quy mô 200m2, cần đầu tư thêm xà đơn, xà kép, đệm nhảy, hệ thống lưới đánh bóng chuyên, lưới đánh cầu lông...
Tiêu chí số 6-Văn hóa: Chưa đạt chỉ tiêu 6.1.	Chỉ tiêu 6.1: Cần đầu tư dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở NVH một số bản Lụa, bản Sàng, bản Mòng, cần đầu tư thêm xà đơn, xà kép, máy chạy bộ, hệ thống lưới đánh bóng chuyên, lưới đánh cầu lông tại xã....					

STT	Tên huyện	Xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2023	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 4/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 08 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	Thành phố Sơn La	Xã Hua La	8 tiêu chí/55 chỉ tiêu.	11 tiêu chí/20 chỉ tiêu, gồm:	Tiêu chí số 10-Thu nhập: chưa đạt	Phân đầu đạt 51 triệu đồng/người/năm.
					Tiêu chí số 13-Tổ chức sản xuất: chưa đạt 03 chỉ tiêu	Chỉ tiêu số 13.7: Cần xây dựng tin, bài về các điểm du lịch trên địa bàn xã. Đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh du lịch trên mạng Internet, FB, trang thông tin điện tử của xã.
						Chỉ tiêu số 13.7: dự kiến xây dựng mô hình Du lịch ẩm thực, tắm suối khoáng nóng, văn hóa văn nghệ, ngủ nghỉ cộng đồng.
					Tiêu chí số 14-Y tế: Chưa đạt 03 chỉ tiêu	Chỉ tiêu 14.1: Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân mua Bảo hiểm Y tế cho khoảng 204 người.
						Chỉ tiêu 14.2: Trạm y tế xã lập sổ quản lý sức khỏe nhân dân.
						Chỉ tiêu 14.4: Tiếp tục tuyên truyền vận động hướng dẫn nhân dân cài đặt và sử dụng ứng dụng theo dõi qua sổ khám bệnh điện tử.
Tiêu chí số 16-Tiếp cận pháp luật: Chưa đạt chỉ tiêu 16.1	Chỉ tiêu 16.1: Cần xây dựng 01 mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả tại bản Hua ....					

STT	Tên huyện	Xã phân đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 4/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 08 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	Thành phố Sơn La	Xã Hua La	8 tiêu chí/55 chỉ tiêu.	11 tiêu chí/20 chỉ tiêu, gồm:		Chỉ tiêu 17.1: Tiếp vận động các hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường như lắp hầm biôga.
					<b>Tiêu chí số 17</b> -Môi trường: chưa đạt 04 chỉ tiêu.	Chỉ tiêu 17.5: Cần tuyên truyền, vận động 870 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.
						Chỉ tiêu 17.8: Hướng dẫn nhân dân chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường, tăng thêm 288 hộ.
						Chỉ tiêu 17.12: Tăng thêm 3 bản về thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn.
					<b>Tiêu chí số 18</b> -Chất lượng môi trường sống: chưa đạt Chỉ tiêu 18.7	Chỉ tiêu 18.73: Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cải tạo, nâng cấp các công trình vệ sinh, nhà tắm.
					<b>Tiêu chí số 19</b> - Quốc phòng và An ninh: chưa đạt chỉ tiêu 19.2	Chỉ tiêu 19.2:cần lắp đặt hệ thống camera an ninh tại bản Sàng và bản Mông.

STT	Tên huyện	Xã phân đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7
2	Huyện Quỳnh Nhai	Xã Chiềng Bằng	8 tiêu chí/53 chỉ tiêu.	11 tiêu chí/22 chỉ tiêu, gồm:	<p><b>Tiêu chí số 1-Quy hoạch: Chưa đạt chỉ tiêu 1.3</b></p> <p><b>Tiêu chí số 2-Giao thông: chưa đạt 04 chỉ tiêu.</b></p> <p><b>Tiêu chí số 04-Điện: chưa đạt.</b></p> <p><b>Tiêu chí số 6-Văn hóa: Chưa đạt chỉ tiêu 6.1.</b></p> <p><b>Tiêu chí số 7-Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: chưa đạt</b></p> <p><b>Tiêu chí số 8-Thông tin và Truyền thông: Chưa đạt Chỉ tiêu số 8.1; 8.4</b></p>	<p>Chỉ tiêu 1.3: Cần rà soát, bổ sung Quy hoạch chi tiết khu dân cư.</p> <p>Chỉ tiêu 2.1: Cần xây dựng các biển chỉ dẫn tại các vị trí nút giao và biển báo tại vị trí nguy hiểm; hệ thống chiếu sáng và trồng cây xanh trong khu dân cư.</p> <p>Chỉ tiêu 2.2: Cần cứng hóa ít nhất 1,5 Km; đầu tư biển chỉ dẫn tại các vị trí nút giao thông và biển báo tại các vị trí nguy hiểm và đường điện chiếu sáng qua các khu dân cư.</p> <p>Chỉ tiêu 2.3: Cần cứng hóa ít nhất 7,63 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 2.4: Cần cứng hóa ít nhất 1,1 Km.</p> <p>Tiêu chí số 4: Phân đấu cấp điện an toàn từ các nguồn cho 72 hộ còn lại.</p> <p>Chỉ tiêu 6.1: Cần đầu tư dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở 11 Bản.</p> <p>Cần đầu tư, xây dựng mới chợ đảm bảo an toàn thực phẩm.</p> <p>Chỉ tiêu số 8.1: Cần bổ sung, đầu tư dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>Chỉ tiêu 8.4: Cần bổ sung, tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.</p>

STT	Tên huyện	Xã phân đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7
	Huyện Quỳnh Nhai	Xã Chiềng Bằng	8 tiêu chí/53 chỉ tiêu.	11 tiêu chí/22 chỉ tiêu, gồm:	<b>Tiêu chí số 10-Thu nhập:</b> Chưa đạt	Phân đấu đạt 51 triệu đồng/người/năm.
					<b>Tiêu chí số 13-Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:</b> chưa đạt chỉ tiêu 13.2; 13.4; 13.6.	Chỉ tiêu 13.1: Cần đầu tư, xây dựng ít nhất 01 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên.
						Chỉ tiêu 13.4: Cần đầu tư, triển khai mô hình chuyển đổi số thực hiện truy xuất nguồn gốc ít nhất 01 sản phẩm chủ lực của xã.
						Chỉ tiêu 13.6: Cần đầu tư, cấp mã vùng đối với sản phẩm chủ lực của xã.
						Chỉ tiêu 14.1: Cần vận động ít nhất 510 người dân tham gia mua bảo hiểm Y tế.
					<b>Tiêu chí số 14-Y tế:</b> chưa đạt 04 chỉ tiêu.	Chỉ tiêu 14.2: Cần quản lý về sức khỏe cho khoảng 9880 người dân trong xã.
						Chỉ tiêu 14.3: Cần ứng dụng khám chữa bệnh từ xa cho ít nhất 40% dân số trong xã.
						Tiêu chí số 14.4: Cần có số khám chữa bệnh điện tử cho ít nhất 70% dân số trong xã.
					<b>Tiêu chí số 15-Hành chính công:</b> Chưa đạt Chỉ tiêu số 15.2	Chỉ tiêu 15.2: Xã cần đầu tư dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.
					<b>Tiêu chí số 17-Môi trường:</b> Chưa đạt Chỉ tiêu số 17.5; 17.6.	Chỉ tiêu số 17.5: Cần tuyên truyền, vận động ít nhất 785 hộ trong xã thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.
						Chỉ tiêu 17.6: Cần xác định khối lượng, có biện pháp thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại.
						Chỉ tiêu 17.10: Cần tuyên truyền, vận động nhân dân áp dụng hình thức Hỏa táng đạt ít nhất 5%.

STT	Tên huyện	Xã phân đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7
	Huyện Quỳnh Nhai	<b>Xã Chiềng Khoang</b>	5 tiêu chí/43 chỉ tiêu.	14 tiêu chí/30 chỉ tiêu, gồm:	<p><b>Tiêu chí số 1</b>-Quy hoạch: Chưa đạt 03 chỉ tiêu.</p> <p><b>Tiêu chí số 2</b>-Giao thông: chưa đạt 04 chỉ tiêu.</p> <p><b>Tiêu chí số 04</b>-Điện: chưa đạt.</p> <p><b>Tiêu chí số 5</b>-Giáo dục: Chưa đạt Chỉ tiêu số 5.1; 5.3.</p>	<p>Chỉ tiêu 1.1: Rà soát, bổ sung quy hoạch chung xây dựng NTM</p> <p>Chỉ tiêu 1.2: Cần Ban hành quy chế quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2021-2025.</p> <p>Chỉ tiêu 1.3: Cần rà soát, bổ sung Quy hoạch chi tiết khu dân cư.</p> <p>Chỉ tiêu 2.1: Cần lắp đặt các biển chỉ dẫn tại các vị trí nút giao và biển báo tại vị trí nguy hiểm (06 biển); hệ thống chiếu sáng và trồng cây xanh trong khu dân cư.</p> <p>Chỉ tiêu 2.2: Cần cứng hóa ít nhất 2,45 Km; đầu tư lắp đặt thêm 14 biển chỉ dẫn tại các vị trí nút giao thông và biển báo tại các vị trí nguy hiểm và đường điện chiếu sáng tại một số điểm dân cư.</p> <p>Chỉ tiêu 2.3: Cần cứng hóa ít nhất 15,3 Km.</p> <p>Chỉ tiêu 2.4: Cần cứng hóa ít nhất 1,1 Km.</p> <p>Tiêu chí số 4: Phần đấu cấp điện an toàn từ các nguồn cho 175 hộ còn lại.</p> <p>Chỉ tiêu 5.1: Hoàn thiện Hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận 01 trường đạt chuẩn CSVC mức độ 2.</p> <p>Chỉ tiêu 5.3: Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.</p>

STT	Tên huyện	Xã phân đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7
3	Huyện Quỳnh Nhai	Xã Chiềng Khoang	5 tiêu chí/43 chỉ tiêu.	14 tiêu chí/30 chỉ tiêu, gồm:	<b>Tiêu chí số 6-Văn hóa:</b> Chưa đạt Chỉ tiêu 6.1.	Chỉ tiêu 6.1: Cần đầu tư dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở các điểm công cộng, vui chơi cộng đồng.
					<b>Tiêu chí số 8-Thông tin và Truyền thông:</b> Chưa đạt Chỉ tiêu số 8.1; 8.4	Chỉ tiêu 8.1: Có kế hoạch đầu tư và bổ sung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.  Chỉ tiêu 8.4: Cần bổ sung, tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.
					<b>Tiêu chí số 10-Thu nhập:</b> chưa đạt.	Phấn đấu đạt 51 triệu đồng/người/năm.
					<b>Tiêu chí số 11-Hộ nghèo:</b> Chưa đạt	Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 11.42% xuống 8%, tương ứng 57 hộ.
					<b>Tiêu chí số 12-Lao động:</b> Chưa đạt Chỉ tiêu số 12.2.	Chỉ tiêu 12.2: Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ cho lao động qua đào tạo ít nhất 335 người.
					<b>Tiêu chí số 13-Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:</b> chưa đạt chỉ tiêu 13.2; 13.4; 13.6.	Chỉ tiêu 13.1: Cần đầu tư, xây dựng ít nhất 01 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên.
						Chỉ tiêu 13.4: Cần đầu tư, triển khai mô hình chuyển đổi số thực hiện truy xuất nguồn gốc ít nhất 01 sản phẩm chủ lực của xã.
Chỉ tiêu 13.6: Cần đầu tư, cấp mã vùng đối với sản phẩm chủ lực của xã (Nếp tan và Xoài GL4).						

STT	Tên huyện	Xã phân đấu đạt chuẩn NTM năm 2023	Kết quả số tiêu chí đã đạt đến hết tháng 3/2023, cần duy trì, giữ vững	Số tiêu chí/Chỉ tiêu chưa đạt, tổ chức triển khai thực hiện 09 tháng cuối năm 2023		Khối lượng còn lại cần triển khai từng Chỉ tiêu đảm bảo đạt chuẩn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7
	Huyện Quỳnh Nhai	<b>Xã Chiềng Khoang</b>	5 tiêu chí/43 chỉ tiêu.	14 tiêu chí/30 chỉ tiêu, gồm:	<p><b>Tiêu chí số 14-Y tế:</b> chưa đạt 04 chỉ tiêu.</p> <p><b>Tiêu chí số 15-Hành chính công:</b> Chưa đạt Chỉ tiêu số 15.2.</p> <p><b>Tiêu chí số 17-Môi trường:</b> Chưa đạt Chỉ tiêu số 17.5; 17.6.</p> <p><b>Tiêu chí số 18-Chất lượng môi trường sống:</b> Chưa đạt Chỉ tiêu 18.6.</p>	<p>Chỉ tiêu 14.1: Cần vận động đảm bảo ít nhất đạt 34% tỷ lệ người dân tham gia mua bảo hiểm Y tế của xã.</p> <p>Chỉ tiêu 14.2: Cần quản lý về sức khỏe cho 60.7% tỷ lệ người dân trong xã.</p> <p>Chỉ tiêu 14.3: Cần ứng dụng khám chữa bệnh từ xa cho ít nhất 40% dân số trong xã.</p> <p>Tiêu chí số 14.4: Cần có số khám chữa bệnh điện tử cho ít nhất 70% dân số trong xã.</p> <p>Chỉ tiêu 15.2: Xã cần đầu tư dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p> <p>Chỉ tiêu số 17.3: Đảm bảo tỷ lệ chất thải sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ít nhất 80% trở lên.</p> <p>Chỉ tiêu số 17.5: Cần tuyên truyền, vận động ít nhất 50% số hộ dân trong xã thực hiện phân loại chất thải rất tại nguồn.</p> <p>Chỉ tiêu 17.6: Cần xác định khối lượng, có biện pháp thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại.</p> <p>Chỉ tiêu 17.10: Cần tuyên truyền, vận động nhân dân áp dụng hình thức Hỏa táng đạt ít nhất 5%.</p> <p>Chỉ tiêu 17.11: Bố trí quỹ đất trồng cây xanh tại các điểm công cộng, điểm dân cư nông thôn theo quy định (4m<sup>2</sup>/người)</p> <p>Cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho 03 cơ sở chế biến thực phẩm.</p>

**BIỂU SỐ 03**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THAM MƯU, TRÌNH BAN HÀNH MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023 VÀ GIAI ĐOẠN 2023-2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện		Cấp thẩm quyền ban hành	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp thực hiện		
1	2	3	4	5	6
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung hỗ trợ đặc thù phát triển sản phẩm OCOP thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định 919/QĐ-CP.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quý IV/2023
2	Đề án Phát triển sản phẩm OCOP thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 919/QĐ-CP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý III, IV/2023
3	Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển du lịch nông thôn tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 922/QĐ-TTg.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý III, IV/2023
4	Rà soát, Báo cáo đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế một số nội dung vướng mắc, chưa phù hợp về quy định mức hỗ trợ một phần từ Ngân sách Nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các huyện, thành phố, các sở, ngành.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý III, IV/2023

5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hướng dẫn Bộ tiêu chí Xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; cấp Bản, tiêu khu đạt chuẩn nông thôn mới; nông thôn mới kiểu mẫu (nếu có).	Các Sở, ban, ngành	Các huyện, thành phố,	Các Sở, ngành	Quý III, IV/2023
---	--	--------------------	-----------------------	---------------	------------------

**BIỂU 04**

**CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH, CÔNG BỐ CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2023; CÁC XÃ ĐẠT DƯỚI 5 TIÊU CHÍ; HỌC TẬP KINH NGHIỆM VÀ KIỂM TRA, KHẢO SÁT MỘT SỐ ĐIỂM DU LỊCH NÔNG THÔN PHỤC VỤ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.**

*(Kèm theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh)*

1. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới-cơ quan thường trực Chương trình*) chủ động tham mưu, tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

2. Sử dụng Kinh phí đã giao cho các Sở, ban, ngành tại Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 về giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2023.

STT	Tên Xã/huyện	Chương trình kiểm tra, giám sát		Chương trình Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, công nhận, công bố xã đạt chuẩn	
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Xã đạt chuẩn Nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.</b>				
		<b>Quý II, III/2023</b>	<b>Quý III, IV/2023</b>	<b>Quý IV/2023</b>	
1	Xã Mường Sai-Sông Mã	- Thành phần: Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh.	- Thành phần: Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh; Một số Sở, ban, ngành liên quan các Chi tiêu, tiêu chí chưa đạt; Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh.	<b>Tổ chức Thẩm định:</b> - Thành phần: Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ. - Nội dung: Thẩm định hồ sơ và thực tế tại xã Mường Sai huyện Sông Mã - Thời gian: trước ngày 01/12/2023.	<b>Hoàn thiện Hồ sơ, tổ chức công bố:</b> - Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành Quyết định công nhận: trước ngày 10/12/2023. - Tổ chức Công bố: trước ngày 31/12/2023.

2	Xã Ngọc Chiến- Mường La			<b>Tổ chức Thẩm định:</b> - Thành phần: Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ. - Nội dung: Thẩm định hồ sơ và thực tế tại xã Ngọc Chiến huyện Mường La. - Thời gian: trước ngày 03/12/2023.	<b>Hoàn thiện Hồ sơ, tổ chức công bố:</b> - Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành Quyết định công nhận: trước ngày 12/12/2023. - Tổ chức Công bố: trước ngày 31/12/2023.
3	Xã Sập Vạt-Yên Châu	- Nội dung: Phối hợp rà soát các Chỉ tiêu/Tiêu chí đã đạt chuẩn, các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt.	- Nội dung: Kiểm tra Công tác Lãnh đạo,	<b>Tổ chức Thẩm định:</b> - Thành phần: Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ. - Nội dung: Thẩm định hồ sơ và thực tế tại xã Sập Vạt huyện Yên Châu - Thời gian: trước ngày 02/12/2023.	<b>Hoàn thiện Hồ sơ, tổ chức công bố:</b> - Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành Quyết định công nhận: trước ngày 12/12/2023. - Tổ chức Công bố: trước ngày 31/12/2023.
4	Xã Chiềng Pha- Thuận Châu	Xác định rõ khối lượng cần thực hiện, các khó khăn, vướng mắc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	chỉ đạo, tiến độ đảm bảo đạt chuẩn. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.	<b>Tổ chức Thẩm định:</b> - Thành phần: Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ. - Nội dung: Thẩm định hồ sơ và thực tế tại xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu. - Thời gian: trước ngày 30/11/2023.	<b>Hoàn thiện Hồ sơ, tổ chức công bố:</b> - Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành Quyết định công nhận: trước ngày 10/12/2023. - Tổ chức Công bố: trước ngày 31/12/2023
5	Xã Nà Mường- Mộc Châu			Đã tổ chức đoàn thẩm định, trình Công nhận và Công bố trong quý I/2023.	
6	Xã Hua La- thành phố Sơn La (NTM nâng cao)			<b>Tổ chức Thẩm định:</b> - Thành phần: Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ. - Nội dung: Thẩm định hồ sơ và thực tế tại xã Hua La, thành phố Sơn La - Thời gian: trước ngày 05/11/2023.	<b>Hoàn thiện Hồ sơ, tổ chức công bố:</b> - Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành Quyết định công nhận: trước ngày 15/11/2023. - Tổ chức Công bố: trước ngày 30/11/2023.

7	Xã Chiềng Bàng-Quỳnh Nhai (NTM nâng cao)	- Nội dung: Phối hợp rà soát các Chỉ tiêu/Tiêu chí đã đạt chuẩn, các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt. Xác định rõ khối lượng cần thực hiện, các khó khăn, vướng mắc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	- Nội dung: Kiểm tra Công tác Lãnh đạo, chỉ đạo, tiến độ đảm bảo đạt chuẩn. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.	<b>Tổ chức Thẩm định:</b> - Thành phần: Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ. - Nội dung: Thẩm định hồ sơ và thực tế tại xã Chiềng Bàng, huyện Quỳnh Nhai. - Thời gian: trước ngày 04/12/2023.	<b>Hoàn thiện Hồ sơ, tổ chức công bố:</b> - Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành Quyết định công nhận: trước ngày 15/12/2023. - Tổ chức Công bố: trước ngày 31/12/2023.
8	Xã Chiềng Khoang-Quỳnh Nhai (NTM nâng cao)			<b>Tổ chức Thẩm định:</b> - Thành phần: Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ. - Nội dung: Thẩm định hồ sơ và thực tế tại xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai. - Thời gian: trước ngày 05/12/2023.	<b>Hoàn thiện Hồ sơ, tổ chức công bố:</b> - Hoàn thiện hồ sơ, trình ban hành Quyết định công nhận: trước ngày 15/12/2023. - Tổ chức Công bố: trước ngày 31/12/2023.
<b>II</b>	<b>Kiểm tra các xã Đặc biệt khó khăn, dưới 5 tiêu chí</b>				
1	Các xã dưới 5 tiêu chí của các huyện.	- Thành phần: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh. - Nội dung: Kiểm tra, rà soát thực tế, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị của xã ĐBK, mới đạt dưới 5 tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, báo cáo Ban chỉ đạo, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hỗ trợ cụ thể để phấn đấu các xã này đến hết năm 2025 đạt bình quân từ 10 Tiêu chí/xã trở lên. - Thời gian kiểm tra: Quý III,IV/2023.			
<b>III</b>	<b>Tổ chức Học tập kinh nghiệm cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới</b>				
1	Gồm các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM; Nông thôn mới nâng cao năm 2023	- Thành phần: 01 Đ/c Phó Chánh VPĐP Nông thôn mới tỉnh; Cấp huyện: 01 người (lãnh đạo VPĐP huyện hoặc chuyên viên phụ trách); Cấp xã: 02 người: 01 đồng chí Lãnh đạo xã (Bí thư đảng ủy hoặc Chủ tịch UBND xã); 01 đồng chí cán bộ xã phụ trách Chương trình; Cấp bản: Mỗi xã lựa chọn 05 đồng chí, đại diện cho 05 bản tiêu biểu nhất; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: 01 cán bộ phụ trách. - Tổ chức thành 03 đoàn, mỗi đoàn không quá 10 người theo quy định, từ Tỉnh Hà Tĩnh trở ra và các tỉnh miền Bắc. - Thời gian: Quý III; IV/2023.			

<b>IV</b>	<b>Khảo sát, kiểm tra một số điểm Du lịch nông thôn tiềm năng trong xây dựng nông thôn mới</b>	
1	Mỗi huyện, thành phố lựa chọn ít nhất 1 đến 2 điểm Du lịch công đồng tiềm năng để tiến hành khảo sát, đánh giá.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Văn Phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch.</li> <li>- Nội dung: Khảo sát, kiểm tra mỗi huyện, thành phố 1 điểm Du lịch nông thôn có tiềm năng để xây dựng xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, đề xuất nguồn vốn và các giải pháp xây dựng thành công ít nhất mỗi huyện, thành phố 01 điểm Du lịch Cộng đồng được công nhận theo Quyết định 922/QĐ-TTg.</li> <li>- Thời gian: Quý III,IV/2023.</li> </ul>